

THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN KHÔNG BỊ TRA TẤN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

• Nguyễn Trung Đức*

Tóm tắt: Quyền không bị tra tấn được ghi nhận trong Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị năm 1966 và được quy định cụ thể trong Hiến pháp, pháp luật Việt Nam. Bài viết nghiên cứu việc bảo đảm quyền không bị tra tấn dưới góc độ thực hiện pháp luật trong đó tập trung phân tích pháp luật về quyền không bị tra tấn, chỉ ra một số thành tựu, hạn chế, đề xuất các giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về quyền không bị tra tấn ở Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: Quyền không bị tra tấn; thực hiện pháp luật.

Abstract: The right not to be tortured is recognized in the International Covenant on Civil and Political Rights 1966 and specified in the Constitution and laws of Vietnam. The article studies the guarantee of the right not to be tortured from the perspective of law enforcement, with an emphasis on analyzing the law on the right not to be tortured, hence pointing out a number of achievements as well as limitations, and proposing solutions to ensure the implementation of the law on the right not to be tortured in Vietnam in the coming time.

Keywords: Right not to be tortured; law enforcement.

Ngày nhận: 15/12/2021 Ngày phản biện, đánh giá: 28/12/2021 Ngày duyệt: 12/01/2022

1. Khái quát thực trạng pháp luật về quyền không bị tra tấn ở Việt Nam hiện nay

Quyền không bị tra tấn trong Hiến pháp: Quyền không bị tra tấn ở Việt Nam là quyền hiến định, được ghi nhận trong tất cả các bản hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992 và 2013 theo hướng ngày càng hoàn thiện hơn. Đặc biệt, quy định về quyền không bị tra tấn trong Hiến pháp năm 2013 đã kế thừa những quy định trong các bản Hiến pháp trước đây, theo đó khoản 1, Điều 20, quy định: “Mọi

người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm”... Việc quy định về quyền không bị tra tấn trong Hiến pháp - luật cơ bản của nhà nước có hiệu lực pháp lý cao nhất và giữ vai trò chủ đạo trong hệ thống pháp luật Việt Nam thể hiện rõ vị trí, ý nghĩa quan trọng của quyền không bị tra tấn. Đồng thời là cơ sở để xây dựng một hệ

(*) Học viện Quốc tế - Bộ Công an. Email: trungducabc123@gmail.com.

thống pháp luật thống nhất về quyền không bị tra tấn ở Việt Nam.

Quyền không bị tra tấn trong luật hình sự: Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) chưa có tội “tra tấn” nhưng tính chất tra tấn đã được thể hiện thông qua các tội danh như tội dùng nhục hình (Điều 373), tội bức cung (Điều 374), tội làm chết người trong khi thi hành công vụ (Điều 127)... Theo tinh thần Hiến pháp năm 2013, các tội danh này có xu hướng tăng nặng trách nhiệm hình sự so với bộ luật trước đây.

Quyền không bị tra tấn trong luật tố tụng hình sự: kế thừa các quy định về quyền không bị tra tấn trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định nghiêm cấm tra tấn, bức cung, dùng nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, tính mạng, sức khỏe con người. Đây đã trở thành một nguyên tắc quan trọng trong tố tụng hình sự.

Quyền không bị tra tấn trong luật thi hành án hình sự: quyền không bị tra tấn được quy định tại Điều 10 Luật Thi hành án hình sự năm 2019, cụ thể: "Cấm tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục người chấp hành án, biện pháp tư pháp; Kỳ thị, phân biệt đối xử hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người, pháp nhân thương mại chấp hành án".

Quyền không bị tra tấn trong văn bản quy phạm pháp luật khác: Quyền không bị tra tấn còn được quy định cụ thể trong các văn bản quy phạm pháp luật

khác như Luật Tương trợ tư pháp năm 2007 (Điều 51), Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015 (Điều 4, Điều 8, Điều 9), Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 (Điều 14)...

Như vậy, có thể thấy quyền không bị tra tấn được quy định trong hệ thống pháp luật Việt Nam tương đối đầy đủ. Các quy định này về cơ bản thống nhất và có sự kế thừa có chọn lọc với pháp luật quốc tế. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng trong bảo đảm quyền không bị tra tấn ở Việt Nam.

2. Thành tựu, hạn chế trong thực hiện pháp luật về quyền không bị tra tấn ở Việt Nam hiện nay

2.1. Thành tựu trong thực hiện pháp luật về quyền không bị tra tấn

Thứ nhất, thành tựu trong tuân thủ pháp luật

Nhìn chung, hầu hết các chủ thể có liên quan đến hoạt động thực hiện pháp luật về quyền không bị tra tấn đều có ý thức cao trong việc tuân thủ pháp luật về quyền không bị tra tấn, không thực hiện các hành vi bị pháp luật “cấm”. Ví dụ như trong tố tụng hình sự, các chủ thể đều tuân thủ quy định tại Điều 10 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: "... Nghiêm cấm tra tấn, bức cung, dùng nhục hình hay bất cứ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, tính mạng, sức khỏe của con người"; Điều 10 Luật Thi hành án hình sự năm 2019: "... Nghiêm cấm tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục người chấp hành án, biện pháp tư pháp"; Điều 14 Luật Tổ chức cơ quan điều

tra hình sự năm 2015: "... Nghiêm cấm bức cung, dùng nhục hình và các hình thức tra tấn hoặc đối xử, trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo, hạ nhục con người hay bất kỳ hình thức nào khác xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân"... Việc quy định các hành vi bị nghiêm cấm là nhằm bảo đảm cho pháp luật về quyền không bị tra tấn được thực hiện một cách nghiêm chỉnh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con người.

Thứ hai, thành tựu trong thi hành pháp luật

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thi hành pháp luật về quyền không bị tra tấn đã chấp hành nghiêm các nghĩa vụ bắt buộc mà pháp luật quy định, thể hiện ngay tại các điều luật quy định về nguyên tắc và trách nhiệm. Vì là các quy định mang tính chất bắt buộc nên thi hành pháp luật về quyền không bị tra tấn được diễn ra thường xuyên, liên tục, từ các hoạt động mang tính chất phòng ngừa hành vi tra tấn đến các hoạt động để xử lý hành vi có tính chất tra tấn. Ví dụ như để phòng ngừa hành vi tra tấn, các cơ quan, cá nhân đã thực hiện nghiêm các quy định mang tính chất bắt buộc như quy định về việc ghi âm, ghi hình có âm thanh trong nhận tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố, lấy lời khai, hỏi cung (Điều 183 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015). Thực tiễn Việt Nam đã triển khai thí điểm việc ghi âm, ghi hình có âm thanh tại 42 phòng hỏi cung, thuộc 11 địa điểm tại 05 công an đơn vị, địa phương và thực hiện thống nhất ghi âm, ghi hình có âm thanh trong

hỏi cung trên phạm vi toàn quốc từ ngày 01/01/2020¹. Hay như trong nội dung của 21 Hiệp định tương trợ tư pháp, 11 Hiệp định song phương chuyên biệt về dẫn độ và 9 Hiệp định song phương về chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, Việt Nam đều quy định rõ sẽ từ chối dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù nếu người đó có thể bị truy bức ở nước yêu cầu².

Thứ ba, thành tựu trong sử dụng pháp luật

Các chủ thể đã tích cực và chủ động nắm bắt các quy định pháp luật và sử dụng pháp luật để thực hiện các quyền của mình, đặc biệt là bị can, bị cáo, người bị tạm giữ, tạm giam - chủ thể có nguy cơ bị xâm phạm quyền không bị tra tấn. Có thể kể đến các quyền như quyền tố cáo hành vi tra tấn, quyền không buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận mình có tội, quyền có người bào chữa, quyền được bồi thường... Ví dụ, như theo báo cáo thống kê của Liên đoàn Luật sư Việt Nam số lượng các vụ án hình sự có luật sư hoặc người bào chữa tham gia như sau: năm 2015 có 11.960 vụ, năm 2016 có 13.078 vụ, năm 2017 có 18.700 vụ, năm 2018 có 19.150 vụ³. Như vậy, đã có chiều hướng gia tăng số vụ án hình sự có sự tham gia của luật sư/người bào chữa. Hay như năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã xét xử vụ án "Dùng nhục hình" đối với các bị cáo là cán bộ thuộc cơ quan tư pháp của thành phố Tuy Hòa vì đã xâm phạm vào thân thể của bị can trong quá trình điều tra vụ án. Người bị thiệt hại

đã được bảo đảm quyền được bồi thường khi các bị cáo đã phải đền bù số tiền là 186.000.000đ, cấp dưỡng cho các con của người bị thiệt hại mỗi cháu 575.000đ/tháng đến khi phát sinh một trong các trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Thứ tư, thành tựu trong áp dụng pháp luật

Hoạt động áp dụng pháp luật về quyền không bị tra tấn đã mang lại nhiều kết quả tích cực. Nhận thức, năng lực áp dụng pháp luật đối với quyền không bị tra tấn của cơ quan, người có thẩm quyền được nâng cao, hạn chế tới mức thấp nhất các sai sót. Ví dụ như cơ quan điều tra luôn nhanh chóng xử lý hoặc chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố cáo đối với các hành vi có tính chất tra tấn. Quá trình giải quyết tố cáo, điều tra luôn bảo đảm nhanh chóng, chính xác, khách quan, tạo điều kiện thuận lợi để người bị tạm giữ, tạm giam, bị can, bị cáo thực hiện được các quyền của mình theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Viện kiểm sát cũng thực hiện tốt quyền kiểm sát hoạt động tư pháp của mình, từ giai đoạn giải quyết tin báo, tố giác, tố cáo, ra các quyết định khởi tố, việc áp dụng biện pháp ngăn chặn, hoạt động điều tra của cơ quan điều tra, hoạt động xét xử của Tòa án và hoạt động thi hành án. Tòa án đã xét xử các vụ án xâm phạm quyền không bị tra tấn một cách nghiêm túc, bảo đảm kịp thời, đúng tiến độ, đúng pháp luật, ra bản án chính xác, áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi.

2.2. Hạn chế trong thực hiện pháp luật về quyền không bị tra tấn và nguyên nhân

Thứ nhất, về hệ thống pháp luật

Về nội dung: cơ bản các quy định của pháp luật quốc tế, đặc biệt là Công ước chống tra tấn đã được nghiên cứu, nội luật hóa vào pháp luật Việt Nam. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu một số vấn đề cần nghiên cứu như: chưa có khái niệm về hành vi "tra tấn", chưa có tội danh riêng về tra tấn trong luật hình sự, luật tố tụng hình sự chưa có quy định cụ thể về việc giải quyết chứng cứ thu được bằng hành vi tra tấn... Về hình thức: Việt Nam chưa có luật riêng về quyền không bị tra tấn. Hiện nay các quy định về quyền không bị tra tấn được thể hiện trong các quy định của nhiều văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam như Hiến pháp, Bộ luật hình sự, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự, Luật tương trợ tư pháp... Chính việc quy định trong nhiều văn bản khác nhau nên dẫn đến nội dung của quyền không bị tra tấn cũng chưa thống nhất với nhau.

Thứ hai, về hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền không bị tra tấn chưa cao

Mặc dù công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền không bị tra tấn đã được đẩy mạnh trong thời gian qua bằng nhiều hình thức phong phú và nội dung đa dạng nhưng cần phải nâng cao hiệu quả hơn nữa, thể hiện ở các vấn đề sau: (1) nhiều Bộ, ban, ngành, chính quyền địa phương chưa xây dựng và triển khai các kế hoạch giáo dục, phổ biến,

tuyên truyền pháp luật về quyền không bị tra tấn và phòng chống tra tấn; (2) cơ bản việc tuyên truyền pháp luật ở cấp cơ sở ít được tổ chức riêng biệt mà chủ yếu lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch, đề án, hội thảo khác với thời lượng không nhiều; (3) chưa đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến, do đó với những địa bàn vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số, người dân sẽ khó khăn hơn trong tiếp cận các thông tin có liên quan đến quyền không bị tra tấn của mình.

Thứ ba, thực tiễn vẫn còn một số vi phạm xâm phạm quyền không bị tra tấn

Thực tế cho thấy vẫn còn một số các biểu hiện vi phạm quyền không bị tra tấn như vụ việc hai cán bộ thuộc cơ quan tư pháp tại tỉnh Sóc Trăng đã có hành vi xâm phạm thân thể đối với các bị can trong quá trình điều tra một vụ án năm 2015. Hay như năm 2019, tòa án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử trường hợp 05 cán bộ thuộc cơ quan tư pháp trong quá trình điều tra đã xâm phạm thân thể của bị can xảy ra tại tỉnh Ninh Thuận⁴.

Những hạn chế trên xuất phát từ những nguyên nhân sau: (i) Pháp luật về quyền không bị tra tấn có nội dung rộng lớn, phức tạp. Các quy định này được ghi nhận trong nhiều văn bản pháp lý quốc tế như Hiến chương Liên hợp quốc năm 1945, Tuyên ngôn thế giới về quyền con người năm 1948, Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị năm 1966, Công ước chống tra tấn và các hình thức trừng phạt hay đối xử tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm

năm 1984... do đó, quá trình nội luật hóa nội dung về quyền không bị tra tấn đòi hỏi phải có thời gian để nghiên cứu một cách nghiêm túc, thấu đáo, đánh giá mức độ tương thích với pháp luật trong nước trên cơ sở bảo đảm hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội, trình độ lập pháp, hiệu quả hợp tác quốc tế... (ii) Tổ chức, hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền còn tồn tại những hạn chế nhất định. Nhận thức và ý thức pháp luật của một số ít cán bộ thực thi công vụ chưa cao. Đây chỉ là một số ít cán bộ có nhận thức chưa đúng, chưa đủ về quyền không bị tra tấn của con người, trách nhiệm của cá nhân trong bảo đảm quyền không bị tra. Bên cạnh đó, còn một số ít cán bộ thực thi công vụ có hiểu biết pháp luật nhưng không có ý thức pháp luật, không tuân thủ và chấp hành pháp luật. (iii) Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền không bị tra tấn có nơi chưa đem lại hiệu quả cao. Vấn đề này xuất phát từ việc công tác này chưa được các cấp có thẩm quyền quan tâm đúng mức, hiệu quả công tác tuyên truyền phụ thuộc vào điều kiện kinh tế - văn hóa - xã hội, đây là khó khăn đối với khu vực vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số. (iv) Hoạt động giám sát mặc dù đã được quan tâm, đạt được nhiều hiệu quả tích cực. Công tác giám sát diễn ra từ giai đoạn giải quyết tin báo, tố giác đến giai đoạn điều tra, xét xử và thi hành án, bảo đảm giải quyết đúng những hành vi vi phạm, tuy nhiên vẫn tồn tại một số khâu cần được hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới. (v) Hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế liên quan đến bảo đảm quyền không bị tra tấn còn nhiều

khó khăn. Bởi lẽ thực hiện pháp luật về quyền không bị tra tấn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như kinh tế, xã hội, văn hóa... của mỗi nước, trong khi những yếu tố này có sự khác biệt giữa Việt Nam với các nước.

3. Giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về quyền không bị tra tấn ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, xây dựng và hoàn thiện các quy định pháp luật về quyền không bị tra tấn ở Việt Nam

Quyền không bị tra tấn ở Việt Nam hiện nay được quy định trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật, mỗi văn bản lại đề cập đến một khía cạnh, một nội dung nhất định về quyền không bị tra tấn. Dựa trên các quy định đó, có thể nghiên cứu xây dựng một đạo luật riêng về phòng, chống tra tấn ở Việt Nam để có thể thực hiện quyền này một cách thuận lợi, có hệ thống hơn như Philippines có Luật Chống tra tấn năm 2009, Nam Phi có Luật Phòng ngừa và chống tra tấn năm 2013, Mỹ, Uganda... Bên cạnh đó cần hoàn thiện các quy định về quyền không bị tra tấn trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành như nghiên cứu bổ sung “Tội tra tấn” vào luật hình sự, quy định rõ về giá trị đối với những chứng cứ thu được từ hành vi tra tấn trong luật tố tụng hình sự, bổ sung nội dung "từ chối dẫn độ nếu có căn cứ cho rằng người bị yêu cầu dẫn độ có thể bị tra tấn" vào luật tương trợ tư pháp...

Thứ hai, nâng cao hiệu quả tổ chức, hoạt động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong bảo đảm quyền không bị tra tấn

Cần không ngừng nâng cao hơn nữa chất lượng lập pháp của Quốc hội bằng việc thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp như đổi mới tổ chức bộ máy, phương thức hoạt động của Quốc hội, sự phối hợp giữa các cơ quan của Quốc hội với các cơ quan, tổ chức hữu quan trong hoạt động lập pháp, nâng cao trình độ lập pháp của đại biểu Quốc hội... Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan trực thuộc Chính phủ, đặc biệt là các cơ quan có trách nhiệm chính trong thực hiện pháp luật về quyền không bị tra tấn như Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và truyền thông... Viện Kiểm sát thực hiện tốt quyền giám sát của mình, đặc biệt trong giai đoạn giải quyết tin báo, tố giác, tố cáo, trong hoạt động điều tra và thi hành án. Trực tiếp điều tra nhanh chóng, kịp thời, chính xác, khách quan, toàn diện, đầy đủ, không để lọt tội phạm và làm oan người vô tội trong quá trình điều tra các hành vi tra tấn. Đối với cơ quan điều tra và cơ quan thi hành án, do đây là các chủ thể dễ xảy ra hành vi tra tấn nên cần không ngừng nâng cao nhận thức cho cán bộ về vị trí, vai trò và ý nghĩa của việc bảo đảm quyền không bị tra tấn của con người, thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật để phòng ngừa hành vi tra tấn, kiên quyết phối hợp để xử lý nghiêm nếu có hành vi tra tấn xảy ra.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quyền không bị tra tấn



Thủ trưởng Bộ Công an, Thượng tướng Lê Quý Vương tại phiên trình bày báo cáo quốc gia của Việt Nam về thực thi Công ước chống tra tấn và các hình thức trừng phạt hay đối xử tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm năm 1984 của Liên hợp quốc, ngày 14/11/2018, tại Giơ-ne-vơ, Thụy Sĩ. Nguồn: xaydungdang.org.vn.

Các Bộ, ngành, địa phương cần thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền không bị tra tấn. Tiếp tục tổ chức và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đăng tải các thông tin, tài liệu, bài viết về bảo đảm quyền không bị tra tấn trên cơ sở đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với trình độ nhận thức, đặc điểm tâm lý của từng loại đối tượng. Ngoài ra, cần đẩy mạnh tuyên truyền về bảo đảm quyền con người, quyền không bị tra tấn ở Việt Nam cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế. Đây là những đối tượng tiếp cận thông tin đa chiều, không có hoặc không biết các nguồn thông tin chính thống ở Việt Nam, đặc biệt là hoạt động xuyên tạc của các thế lực thù địch rất dễ khiến cộng đồng quốc tế

có cái nhìn sai lệch về tình hình bảo đảm quyền con người, quyền không bị tra tấn ở Việt Nam ở Việt Nam.

Thứ tư, nâng cao hiệu quả cơ chế giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, các cán bộ thực thi công vụ trong thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật về quyền không bị tra tấn. Tiếp tục xử lý nghiêm minh các hành vi xâm phạm đến quyền không bị tra tấn

Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về quyền không bị tra tấn để kịp thời phát hiện những khiếm khuyết, yếu kém, xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ thực thi công vụ xâm phạm quyền không bị tra tấn. Kết hợp và phát huy sự giám sát lẫn nhau giữa các cơ quan, tổ chức và cá nhân như Nhà nước, các tổ chức xã hội và Nhân dân. Trong đó, Viện

kiểm sát cần phát huy vai trò của mình trong thực hiện chức năng giám sát hoạt động của cơ quan điều tra, tòa án, cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam, cơ quan thi hành án từ giai đoạn giải quyết tin báo, tố giác, tố cáo, quá trình điều tra, áp dụng các biện pháp ngăn chặn đến hoạt động thi hành án. Ngoài ra các cơ quan Nhà nước cần tự kiểm tra, giám sát hoạt động của mình thông qua như công tác sơ kết, tổng kết.

Thứ năm, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong bảo đảm quyền không bị tra tấn

Các Bộ, ngành, địa phương, nhất là Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp cần chủ động đẩy mạnh, tăng cường hợp tác quốc tế, đa dạng hóa các hình thức và nội dung hợp tác, qua đó thể hiện sự tích cực, trách nhiệm của Việt Nam trong bảo đảm quyền không bị tra tấn. Trước mắt, do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, có thể đẩy mạnh hợp tác với các đối tác hiện đang thường trú ở Việt Nam như các Đại sứ quán, cơ quan báo chí... hoặc thông qua các hoạt động trực tuyến. Nội dung hợp tác quốc tế trong bảo đảm quyền không bị tra tấn tập trung vào các nội dung như kinh nghiệm trong hoạt động lập pháp, cơ chế hoạt động và phối hợp giữa cơ quan chuyên trách về bảo đảm quyền không bị tra tấn, kinh nghiệm trong đào tạo cán bộ, hỗ trợ thiết bị kỹ thuật. Tuy nhiên, hoạt động hợp tác quốc tế trong bảo đảm quyền không bị tra tấn với các quốc gia, các tổ chức quốc tế cần phải bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật Việt Nam, có trọng tâm, trọng

điểm, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế của các Bộ, ngành, địa phương. Quá trình trao đổi thông tin với các nước, các tổ chức quốc tế cần nghiên cứu, lựa chọn thông tin để tránh việc lộ, lọt thông tin thuộc phạm vi bí mật Nhà nước. ■

Tài liệu tham khảo

1. <https://thuvienphapluat.vn/tintuc/vn/thoi-su-phap-luat/thoi-su/26688/loi-thoi-gian-thuc-hien-viec-ghi-am-ghi-hinh-khi-hoi-cung>, truy cập ngày 15/11/2021.
2. Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp - Bộ Công an, *Báo cáo quốc gia lần thứ nhất của Việt Nam về thực thi Công ước Chống tra tấn*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội, năm 2019, tr150-156.
3. Lê Hồng Lam, *Thực hiện pháp luật về quyền bào chữa và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, năm 2019, tr53.
4. <https://thuvienphapluat.vn/banan/ban-an/ban-an-2802019hspt-ngay-21052019-ve-toi-dung-nhuc-hinh-94247>, truy cập ngày 15/11/2021.
5. Trần Đăng Biên, *Hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tra tấn ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, năm 2019.
6. Vũ Công Giao, Lê Khánh Tùng, *Cấm tra tấn - Bước tiến quan trọng về bảo vệ quyền nhân thân trong Hiến pháp năm 2013*, Bình luận khoa học Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, Hà Nội, năm 2014.
7. Trương Hồ Hải, "Gia nhập Công ước chống tra tấn của Liên hợp quốc và nhu cầu sửa đổi pháp luật Việt Nam", Tạp chí Nhà nước và pháp luật, Số 2/2015, tr77-83.